

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016,  
nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Sau khi nghe Báo cáo số 272/BC-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 18/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016, phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

**Điều 2.** Thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu tổng quát:** Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp địa phương tham gia công nghiệp phụ trợ, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác hợp tác kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

### **2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 12%. Trong đó:
- + Công nghiệp - xây dựng: 15%
- + Dịch vụ: 9%
- + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 4%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN: 563.000 tỷ đồng, tăng 18%
- Kim ngạch xuất khẩu: 21.000 triệu USD, tăng 11%
- GRDP bình quân đầu người: 58 triệu đồng/người
- Thu ngân sách trong cân đối (không bao gồm thu tiền sử dụng đất và loại trừ các yếu tố tăng, giảm bất thường, do thay đổi chính sách) tăng 16% so với thực hiện năm 2016
- Giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5% so với năm 2016, trong đó: Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng 6%
- + Sản lượng lương thực có hạt: 436 nghìn tấn
- + Giá trị sản phẩm/ha đất trồng trọt: 91 triệu đồng/ha
- + Diện tích trồng rừng mới trên địa bàn: 3.890 ha
- + Diện tích trồng chè mới và trồng lại: 1.000 ha
- Phấn đấu năm 2017 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới

### **2.2. Các chỉ tiêu xã hội:**

- Mức giảm tỷ suất sinh thô trong năm: 0,1 ‰
- Tạo việc làm mới tăng thêm trong năm: 15.000 lao động
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 62%
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2% so với năm 2016
- Giảm trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới: 12,5%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 97,8%
- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 88%
- Tỷ lệ xóm (làng, bản, thôn) văn hóa: 84%
- Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa: 84%
- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa: 94%

### **2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:**

- Ổn định tỷ lệ độ che phủ rừng trên: 50%
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 89%; tỷ lệ số hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh: 69%

## **3. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực**

### **3.1. Về kinh tế**

- Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển

dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho công nghiệp hỗ trợ.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng khu công nghiệp; triển khai và thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là các khu, cụm công nghiệp có lợi thế, duy trì từ 30ha đến 50ha quỹ đất sạch phục vụ cho thu hút đầu tư. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Kịp thời huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, trong đó nghiên cứu, áp dụng hiệu quả các cơ chế đầu tư mới theo hình thức đối tác công tư (PPP), thu hút các Tập đoàn, doanh nghiệp lớn vào triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư; tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, thương mại, đô thị, trọng tâm là phát triển khu du lịch Hồ Núi Cốc, khu đô thị hai bên bờ Sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, tập trung vốn cho các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm, tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển. Tiếp tục bố trí vốn xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả vốn ứng trước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó có nguồn trái phiếu chính quyền địa phương nhằm tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư trong xã hội.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, tiếp tục đầu tư để hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn và nâng cấp chỉnh trang đô thị; trong đó chú trọng các tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật, đấu nối đồng bộ theo quy định. Thực hiện tốt các quy định mới về quản lý khu đô thị, khu dân cư. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Quan tâm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho người lao động ở các khu công nghiệp lớn của tỉnh.

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường, liên kết giữa thị trường các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc, thị trường các tỉnh đồng bằng sông Hồng và đặc biệt là thành phố Hà Nội, nhằm cung cấp nguyên liệu cho sản xuất chế biến hàng nông, lâm, thủy sản, hàng công nghiệp tiêu dùng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Thực hiện các giải pháp quản lý giá cả, thị trường; tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, trốn thuế, phòng chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh hệ thống thu mua và tiêu thụ hàng nông sản trên địa bàn.

- Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong nội ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ trong nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt sản phẩm công nghệ cao, tạo vùng nguyên liệu hàng hóa. Chuyển

dịch cơ cấu vật nuôi theo hướng tăng giá trị sản xuất hàng hoá, phát triển theo vùng, gắn với tổ chức giết mổ tập trung, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện nhiệm vụ của chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành và các địa phương chỉ đạo hướng dẫn các xã thực hiện phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát huy lợi thế của từng vùng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, hình thành chuỗi hàng hóa từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích xây dựng các mô hình sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản giữa nông dân - hợp tác xã (tổ hợp tác) - nhà khoa học - doanh nghiệp - Nhà nước.

### **3.2. Về xã hội**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, gắn việc phát triển quy mô trường lớp hợp lý với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo. Xây dựng quy chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp và ngành từ tỉnh đến cơ sở để chỉ đạo, tổ chức, triển khai chương trình phát triển giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục nhằm huy động trí tuệ và vật chất của xã hội phát triển giáo dục và đào tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mở các cơ sở giáo dục, tham gia hỗ trợ hoạt động đào tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính phù hợp đối với các loại hình trường.

- Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý và hoạt động khoa học và công nghệ. Tiếp tục nâng cao tiềm lực và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nghiên cứu sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế xã hội, quản lý nhà nước. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ tập trung nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, các đề án chương trình của tỉnh.

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan nhà nước, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của tỉnh. Định hướng công tác thông tin, truyền thông vào việc tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển; định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời xử lý những tồn tại, vướng mắc gây bức xúc trong nhân dân và cộng đồng xã hội.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện tốt công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân, chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Thực

hiện các giải pháp để đạt tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn. Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động từ thiện, nhân đạo của các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế và tư nhân triển khai công tác chăm sóc sức khỏe ở cộng đồng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, chú trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Thực hiện tốt công tác dạy nghề; chủ động tạo nguồn lao động có sức khỏe, kiến thức, nghề nghiệp và đồng bộ từ khâu tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện kiểm tra, đánh giá chất lượng phù hợp với thị trường tiếp nhận lao động. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền trẻ em. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công.

- Xây dựng, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch. Khuyến khích sáng tạo các tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị, tư tưởng nghệ thuật cao. Phát triển phong trào thể dục thể thao, nâng cao thể chất của con người Việt Nam, tổ chức tốt đại hội thể dục thể thao các cấp. Tăng cường các thiết chế văn hóa, các công trình phúc lợi công cộng; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn như chương trình mục tiêu xoá đói giảm nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn. Triển khai thực hiện đề án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

### **3.3. Công tác đối ngoại**

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại nói chung và hội nhập quốc tế nói riêng; gắn các hoạt động ngoại giao với các hoạt động hợp tác kinh tế nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại trên cả 3 lĩnh vực ngoại giao chính trị, kinh tế và văn hóa; phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của các cấp, các ngành, các tổ chức, nhân dân bao gồm cả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư tập trung vào các đối tác như: Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài.

### **3.4. Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững**

Bám sát kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2017 để tập trung xây dựng và triển khai các nhiệm vụ

quản lý nhà nước về các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, tài nguyên nước đảm bảo hài hòa giữa lợi ích và đạt mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về quản lý, sử dụng tài nguyên và môi trường. Thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh các quy định trong quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý nhà nước về đất đai, đặc biệt là đất nông lâm trường; thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, quản lý đất trồng lúa theo quy định. Tiếp tục xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai theo hướng hiện đại; khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, đi đôi với bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước mặt, nước ngầm để bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống; giảm thiểu ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, đô thị, làng nghề; tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn; phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.

### **3.5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**

#### ***3.5.1. Thực hiện kiên quyết, đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí***

- Về cải cách hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tất cả các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ:

+ Nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức công vụ đối với cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đặc biệt tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông; tăng cường phối hợp liên ngành tài nguyên môi trường, thuế, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, bảo hiểm xã hội trong giải quyết các thủ tục đất đai, cấp phép xây dựng và bảo hiểm lao động.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, gắn với cải cách hành chính; nâng cao tỷ lệ thực hiện hồ sơ điện tử đối với một số lĩnh vực như thành lập doanh nghiệp, nộp thuế, bảo hiểm. Đảm bảo duy trì 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục kê khai thuế và hải quan điện tử; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gắn với bộ thủ tục hành chính áp dụng tại cấp xã.

+ Áp dụng chỉ số đánh giá cải cách hành chính đối với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; mở rộng khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với một số lĩnh vực khác như: Cấp giấy phép lái xe, đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ, y tế, giáo dục công lập.

+ Quy định cụ thể hóa tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo từ cấp phòng và tương đương trở lên thuộc các Sở, Ban, ngành; UBND cấp huyện; đẩy mạnh kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý kịp thời cán bộ công chức, viên chức suy thoái đạo đức, những nhiễu, tiêu cực.

+ Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (Par Index); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

- *Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:*

+ Triển khai hiệu quả Đề án cải thiện môi trường đầu tư và Hội nhập quốc tế tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020; trong đó làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng đơn vị và người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tại mỗi cơ quan, đơn vị.

+ Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp trong Kế hoạch hành động số 60/KH-UBND ngày 27/6/2016 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hai năm 2016-2017, định hướng đến 2020 theo tinh thần Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ.

- *Về hỗ trợ doanh nghiệp:*

+ Cụ thể hóa Kế hoạch hành động số 61/KH-UBND ngày 30/6/2016 thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

+ Tổ chức triển khai nội dung ký cam kết giữa UBND tỉnh Thái Nguyên với Phòng thương mại Công nghiệp Việt Nam về các nội dung chương trình hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp của tỉnh Thái Nguyên đến 2020, thể hiện rõ hơn nữa vai trò kiến tạo và sự cam kết mạnh mẽ của chính quyền các cấp và UBND tỉnh đối với doanh nghiệp hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí; trong đó thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong chiến lược của quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và kế hoạch hành động của tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ngăn ngừa và phát hiện kịp thời những sai phạm trong quản lý kinh tế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết xử lý các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí.

### ***3.5.2. Về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội***

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, nâng cao ý thức cảnh giác, nắm chắc tình hình, có phương án sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Phát động phong trào quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, phòng chống các tệ nạn xã hội. Mở rộng

các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Tập trung giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở.

- Đẩy mạnh hoạt động phòng chống tội phạm, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm theo pháp luật các tội phạm về ma túy, các tội phạm nguy hiểm khác. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 theo Nghị quyết này.

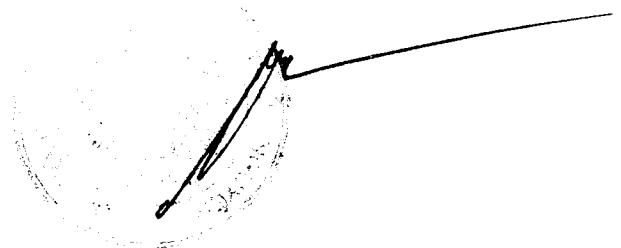
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh (8 bản);
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm TT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Xuân Hòa**